

Tạp chí

ISSN 0936 - 8477

LỊCH SỬ ĐẢNG



HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

2
2013

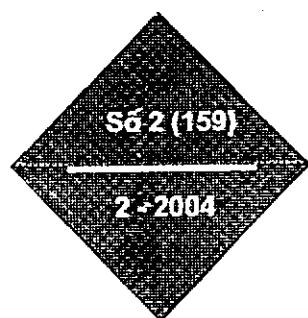
HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
HỒ CHÍ MINH

TẠP CHÍ LỊCH SỬ ĐẢNG

Toà soạn: 56B Quốc Tử Giám,
Đống Đa - Hà Nội

Điện thoại: 8.430300

Fax: 8.431941



Tổng biên tập:

PGS, TS TRIỆU QUANG TIẾN
ĐT: 8.233650

Phó tổng biên tập:

TS NGUYỄN THANH TÂM
ĐT: 7.471632

TS PHẠM HỒNG CHƯƠNG
ĐT: 7.471633

Ảnh bìa 1

Một góc Thành phố Hồ Chí Minh

Ảnh: TTXVN

MỤC LỤC

• ĐẢNG TRONG CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI

Nguyễn Văn Mạnh	- Quá trình nhận thức và phát triển tư tưởng về nhà nước pháp quyền trong các văn kiện của Đảng cộng sản Việt Nam thời kỳ đổi mới	3
Trình Mưu	- Một số vấn đề về xây dựng Đảng từ thực tiễn phong trào xã hội chủ nghĩa thế kỷ XX	9
Minh Nguyệt	- Những thành tựu của Thủ đô trong thời kỳ đổi mới	12
Phan Thanh Châu	- Đảng bộ và nhân dân Quảng Nam phát huy truyền thống anh hùng trong thời kỳ đổi mới	16

• TIẾN TỚI 50 NĂM CHIẾN THẮNG ĐIỆN BIÊN PHỦ

Trần Trọng Trung	- Những nước cờ chiến lược đầu tiên	20
------------------	-------------------------------------	----

• NHÂN VẬT VÀ SỰ KIỆN

Lê Thị Liên	- Khách sạn Nam Dương - Di tích về hoạt động của Hồ Chí Minh tại Liễu Châu, Quảng Tây, Trung Quốc	27
Trịnh Công Toàn	- Đồng chí Nguyễn Đức Cảnh với phong trào cách mạng và việc thành lập Đảng bộ Đặc khu mỏ (1928 - 1930)	29
Trần Giang	- Đồng chí Trần Văn Kiết người cán bộ cộng sản trung kiên	31
Bùi Ngọc Thạch	- Quá trình thành lập Chiến khu Hoà - Ninh - Thanh, tiền thân của Chiến khu Quang Trung	34
Nguyễn Đức Ngọc	- Phong trào hợp tác hoá những năm 1958 - 1960 và kinh nghiệm về củng cố, tăng cường kinh tế tập thể hiện nay	38

• DÂN SỐ VÀ PHÁT TRIỂN

Đặng Ánh Tuyết, Đỗ Văn Quân	- Nâng cao chất lượng dân số ở Việt Nam hiện nay	41
--------------------------------	--	----

• **TRAO ĐỔI**

- Nguyễn Phan Quang** - Tìm hiểu thêm về bản thảo "Những người bị áp bức" và tác phẩm *Bản án chế độ thực dân Pháp* của Nguyễn Ái Quốc 46
- Nguyễn Văn Khánh** - Chủ nghĩa dân tộc - nội dung cơ bản trong tư tưởng chính trị của Việt Nam quốc dân đảng 48
- Mai Trung Hậu** - Một số kiến nghị về công tác dân tộc 54

• **ĐỌC SÁCH - GIỚI THIỆU SÁCH**

- Nguyễn Hải Quân** - *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Phú Thọ*, tập II, 1968 - 2000 57

• **THÔNG TIN**

- Nguyễn Trịnh** - Hội thảo "1954 - 2004: Trận Điện Biên Phủ, trong lịch sử và ký ức" 59
- Thanh Hà** - Công tác nghiên cứu, biên soạn lịch sử Đảng bộ và giáo dục truyền thống cách mạng ở An Giang 60
- Kim Oanh** - Ban tuyên giáo Thành ủy Hà Nội mở Hội nghị tổng kết công tác lịch sử Đảng năm 2003 và phương hướng năm 2004 62
- Phạm Đình Đôn** - Những kết quả bước đầu của việc đưa lịch sử địa phương vào giảng dạy trong trường trung học ở Bình Định 63
- Hà Văn Thắng** - Bình Dương tổng kết Cuộc thi tìm hiểu lịch sử Đảng bộ tỉnh năm 2003

**HOAN NGHÊNH BẠN ĐỌC
GÓP Ý PHÊ BÌNH**

CHỦ NGHĨA DÂN TỘC - NỘI DUNG CƠ BẢN TRONG TƯ TƯỞNG CHÍNH TRỊ CỦA VIỆT NAM QUỐC DÂN ĐẢNG

PGS, TS NGUYỄN VĂN KHÁNH*

Việt Nam Quốc dân đảng (VNQDDĐ) là một tổ chức yêu nước và cách mạng ra đời vào cuối năm 1927 tại Hà Nội. Tuy thành phần xã hội chủ yếu là tiểu tư sản nhưng VNQDDĐ lại đại diện cho quyền lợi và nguyện vọng của giai cấp tư sản (GCTS). Vậy bản chất giai cấp của Đảng này là gì? Và việc nhận định đánh giá tư tưởng chính trị của tổ chức này cần phải thế nào cho đúng? Bài viết của chúng tôi sẽ góp phần làm sáng tỏ vấn đề đó.

1. Những tồn tại xung quanh việc xác định và đánh giá tư tưởng chính trị của VNQDDĐ

Trong các công trình nghiên cứu về VNQDDĐ, đường lối cứu nước và tư tưởng chính trị của VNQDDĐ được tiếp cận và đánh giá ở nhiều khía cạnh và mức độ khác nhau. Tuy nhiên, ngoài những vấn đề đã đi đến thống nhất, vẫn còn một số điểm khác biệt và tồn tại trong nhận định đánh giá về tư tưởng chính trị của tổ chức này, tựu chung lại có mấy loại ý kiến sau đây:

Loại ý kiến thứ nhất cho rằng, VNQDDĐ không phải là một đảng quốc gia thuần túy mà còn là một tổ chức có khuynh hướng XHCN. Đại biểu cho ý kiến này là Trần Huy Liệu và Bùi Công Trừng.

Trong tác phẩm *Lịch sử 80 năm chống Pháp*, căn cứ vào câu ghi trong Điều lệ và Chương trình hành động đầu tiên của VNQDDĐ là "Trước làm quốc gia cách mạng, sau làm thế

giới cách mạng", Trần Huy Liệu đã đi đến nhận định: "Riêng đối với Việt Nam quốc dân Đảng, câu chủ yếu trong chương trình kể trên đã nói lên nó không phải là một đảng quốc gia thuần túy như nhiều người đã tưởng. Trái lại, về phương diện tinh thần, nó đã mang triển vọng của một cuộc cách mạng thế giới, chống đế quốc chủ nghĩa. Đến bản Chương trình, Điều lệ lần thứ hai, thảo ra vào cuối năm 1928 thì một chủ nghĩa có tên gọi và nêu ra rõ ràng là chủ nghĩa xã hội dân chủ dưới có chú thích: "Không phải như chủ nghĩa xã hội dân chủ Đức". Phương châm đề ra là: đẩy mạnh cách mạng dân tộc, xây dựng nền dân chủ trực tiếp, giúp đỡ các dân tộc bị áp bức. Như thế chúng ta có thể nói rằng, Việt Nam quốc dân đảng không những là một đảng quốc gia thuần túy mà còn có khuynh hướng xã hội chủ nghĩa"¹.

Xuất phát từ chỗ cho rằng VNQDDĐ mới ra đời đã tiếp thu ngay chủ nghĩa Tam dân, Bùi Công Trừng trong tác phẩm *Góp phần nhỏ bé vào lịch sử cách mạng cận đại Việt Nam*, đã khẳng định rằng: "Việt Nam quốc dân Đảng khi ra đời đã tiếp thu ngay chủ nghĩa Tam dân của Tôn Trung Sơn là đường lối cách mạng của giai cấp tư sản hèn yếu của một thuộc địa đang chịu ảnh hưởng lớn lao của Cách mạng tháng Mười. Do đó, tính chất cách mạng dân tộc không còn ở trong phạm vi dân quyền mà đã in dấu nhân sinh, nó cũng không bó hẹp trong tính chất quốc gia mà vô hình chung sự nghiệp cách mạng của họ đã thuộc phạm trù cách mạng vô sản thế giới"².

* P. Hiệu trưởng Trường đại học Khoa học xã hội và nhân văn (Đại học quốc gia Hà Nội)

Loại ý kiến thứ hai có ý xoá nhòa ý thức giai cấp khi cho rằng, trong tư tưởng chính trị của VNQDD trước năm 1930 có cả tư tưởng chống Pháp, chống phong kiến và chống cộng sản. Đây là quan điểm của một số người nghiên cứu ở miền Nam trước giải phóng, tiêu biểu là tác giả Hoàng Văn Đào. Trong cuốn *Việt Nam quốc dân Đảng (Lịch sử đấu tranh cận đại 1927 - 1954)*, ông ta viết: "Trên chính trường đấu tranh chống thực, phong, cộng và độc tài, Việt Nam quốc dân đảng là hàng ngũ tiên phong đông đảo nhất và cũng là thành trì đấu tranh cuối cùng cho tự do dân chủ"³.

Loại ý kiến thứ ba tuy không hoàn toàn giống nhau nhưng khá gần nhau khi tìm hiểu và đánh giá thực chất tư tưởng chính trị của VNQDD. Thuộc loại quan điểm này, trước hết phải kể đến cuốn *Lịch sử cận đại Việt Nam, Tập IV (1919 - 1930)* của Trần Văn Giàu, Đinh Xuân Lâm, Kiều Xuân Bá. Trong tập sách xuất bản vào năm 1963, các tác giả đã viết: "Việt Nam quốc dân đảng là một tổ chức cách mạng tiêu biểu nhất cho xu hướng cách mạng quốc gia". Tiếp tục hướng nhận xét này, đến năm 1985, các tác giả *Lịch sử Việt Nam, Tập II* lại khẳng định: "Việt Nam quốc dân đảng do Nguyễn Thái Học, Phạm Tuấn Tài sáng lập, là tổ chức tiêu biểu cho xu hướng cách mạng dân chủ tư sản ở Việt Nam"⁴.

Gần đây, có ý kiến lại cho rằng VNQDD là tổ chức yêu nước của tầng lớp trí thức⁵.

Từ những ý kiến trên, một vấn đề đặt ra là, trên phương diện tư tưởng chính trị, VNQDD là một tổ chức có "khuyênh hướng cách mạng XHCN" hay là một tổ chức đại diện cho chủ nghĩa quốc gia cách mạng? Trong tư tưởng chính trị của nó có tư tưởng chống cộng sản hay không? Để giải quyết vấn đề tồn tại này, cần đi sâu phân tích cương lĩnh, quan điểm chính trị và các hoạt động cụ thể của VNQDD để đi đến những nhận định đúng đắn và khách quan hơn.

2. Quan điểm chính trị của VNQDD

Do cơ sở xã hội non yếu, lại ra đời trong điều kiện tư tưởng của chủ nghĩa Mác - Lênin

đã bắt đầu ăn sâu bén rễ trong các tầng lớp nhân dân nên VNQDD trong suốt 2 năm tồn tại đã không đưa ra được một cương lĩnh chính trị nhất quán, rõ ràng.

Theo hai yếu nhân của VNQDD là Trần Huy Liệu và Phạm Tuấn Tài, thì tôn chỉ mục đích đầu tiên được thông qua tại Hội nghị thành lập đảng, ngày 25 - 12 - 1927 là "trước làm dân tộc cách mạng, sau làm thế giới cách mạng"⁶. Còn khái niệm "chính cương", "đảng cương" hay "chủ nghĩa" cũng chưa hề được nhắc đến trong bản dự thảo Chương trình, Điều lệ. Có điều, quan niệm cách mạng thế giới của các đảng viên VNQDD bấy giờ không được rõ ràng lắm.

Họ quan niệm cách mạng thế giới đơn giản là sau khi làm xong cách mạng quốc gia, sẽ cùng các dân tộc nhược tiểu làm cách mạng thế giới⁷.

Về mục đích, Đảng nêu rõ phải đánh đổ nền quân chủ chuyên chế, lập nước Việt Nam dân quốc cộng hoà, trong đó nhân dân được hưởng các quyền tự do ngôn luận, đi lại, hội họp, tự do tín ngưỡng.

Để thực hiện được mục tiêu trên, VNQDD chủ trương chia quá trình cách mạng thành 3 thời kỳ: *Thời kỳ thứ nhất* là phôi thai hay thời kỳ bí mật; *thời kỳ thứ hai* là dự bị bán công khai; *thời kỳ thứ ba* là thời kỳ khởi nghĩa hay thời kỳ công khai. Trong thời kỳ này, dựa trên các lực lượng đã được chuẩn bị, VNQDD sẽ thành lập những đoàn quân cảm tử, phối hợp với anh em binh lính Việt Nam yêu nước trong quân đội Pháp dưới sự chỉ huy của các cán bộ quân sự được đào tạo ở nước ngoài, nổi dậy ở các thành thị để giành thắng lợi⁸.

Cuối năm 1928, vì thấy Chương trình, Điều lệ đầu tiên quá sơ sài và theo đề nghị của Nguyễn Khắc Nhu, VNQDD đã soạn thảo bản Chương trình, Điều lệ thứ hai. Bản Điều lệ này dài và chi tiết hơn trước nhiều. Trong bản Điều lệ được ban hành vào cuối năm 1928, VNQDD đã nêu chủ nghĩa của Đảng là xã hội dân chủ. Mục đích của đảng là đoàn kết các lực lượng cả nam lẫn nữ⁹ để:

- a/ Đẩy mạnh cách mạng dân tộc.
- b/ Xây dựng nền dân chủ trực tiếp.
- c/ Giúp đỡ các dân tộc bị áp bức.

Về thực chất, VNQDD muốn thực hiện đường lối dùng bạo lực đánh đuổi ngoại xâm, giành độc lập dân tộc và xây dựng chế độ cộng hoà; sau đó giúp đỡ các nước thuộc địa vùng lên làm cách mạng giải phóng dân tộc. Không chỉ dừng lại ở đây, đến đầu năm 1929, VNQDD lại tiếp tục điều chỉnh, thay đổi tôn chỉ mục đích của mình. Bản Điều lệ đã sửa đổi của VNQDD, tháng 2 - 1929 tiếp tục xác định:

- a/ Đẩy mạnh cách mạng dân tộc.
- b/ Xây dựng một nền cộng hoà trực tiếp.
- c/ Giúp đỡ các dân tộc bị áp bức¹⁰.

Bản chương trình hành động cuối cùng của VNQDD xuất hiện trước khi nổ ra khởi nghĩa Yên Bái còn ghi rõ nguyên tắc Tự do - Bình đẳng - Bác ái, và mục đích của Đảng là cách mạng dân tộc; cách mạng chính trị và cách mạng xã hội¹¹. Nhằm đạt tới mục tiêu nói trên, VNQDD chủ trương tiến hành cách mạng qua bốn thời kỳ: Phôi thai (bí mật), dự bị (bán bí mật), hoạt động công khai và kiến thiết (giành chính quyền).

Cho đến thời kỳ xúc tiến khởi nghĩa vũ trang, những người lãnh đạo VNQDD vẫn muốn tiếp tục thay đổi cương lĩnh, tôn chỉ của Đảng, nhưng vì thời gian quá gấp gáp, nên họ đã cắt gọt chủ nghĩa Tam dân của Tôn Trung Sơn làm tôn chỉ mục đích của Đảng. Trong phần *"áp dụng chủ nghĩa Tam dân"* của VNQDD, tác giả *Tài liệu tham khảo lịch sử cách mạng cận đại Việt Nam, Tập V*, viết: "Đến lúc này, trong khi chuẩn bị một trận đánh liều mạng, các lãnh tụ của đảng cố nhiên không còn đủ thì giờ để thảo luận chủ nghĩa, chỉnh đốn chính cương, mà chỉ còn kịp "bưng" toàn bộ chủ nghĩa Tam dân vào đảng. Từ đó chủ nghĩa Tam dân mới trở nên chủ nghĩa chính thức của Việt Nam quốc dân đảng"¹². Trên thực tế, ngay từ khi manh nha trong nhóm *Nam Đồng Thư xã* đến lúc thành lập và có bản điều

lệ dự thảo đầu tiên, VNQDD đã chịu ảnh hưởng tư tưởng của chủ nghĩa Tam dân của Tôn Trung Sơn. Nhưng bản chất của chủ nghĩa Tam dân là gì? và VNQDD đã tiếp nhận, vay mượn những nội dung gì từ chủ nghĩa này? Đó là những vấn đề quan trọng cần được làm sáng tỏ.

Ngay từ năm 1926, các yếu nhân của Nam Đồng Thư xã là Phạm Tuấn Lâm và Phạm Hoàng Trân đã biên soạn và xuất bản cuốn sách: *Tiểu sử và học thuyết Tôn Dật Tiên*¹³. Trong lời giới thiệu các tác giả viết: "Chúng tôi biên tập cuốn sách này, chỉ vì lòng sùng bái anh hùng. Tinh linh anh hùng chưa chết, sự nghiệp anh hùng vẫn còn, đem anh hùng giới thiệu với bà con, âu cũng rộng cho kẻ chưa được biết rằng: anh hùng như thế"¹⁴. Các tác giả còn cho biết, sẽ biên dịch các tác phẩm của Tôn Trung Sơn ra tiếng Việt. Nhưng vì bị thực dân Pháp ra lệnh đóng cửa nên ý định đó không thực hiện được.

Những tài liệu trên chứng tỏ rằng, nền tảng tư tưởng của Nam Đồng Thư xã và tổ chức VNQDD là chủ nghĩa Tam dân. Mặc dù, có thời điểm (năm 1929), VNQDD nêu lên ba nguyên tắc: Tự do - Bình đẳng - Bác ái, nhưng thực chất, nội dung của các nguyên tắc đó cũng giống như ba vấn đề cơ bản nhất của chủ nghĩa Tam dân. Điều này đã được chính Tôn Trung Sơn xác nhận trong bài nói chuyện ngày 16 - 3 - 1924: "Thời cách mạng Pháp, khẩu hiệu của cách mạng là Tự do - Bình đẳng - Bác ái giống như khẩu hiệu của cách mạng Trung Quốc ngày nay là chủ nghĩa dân tộc - chủ nghĩa dân quyền - chủ nghĩa dân sinh"¹⁵.

3. Chủ nghĩa dân tộc cách mạng - nội dung cốt lõi trong tư tưởng chính trị của VNQDD

Chịu ảnh hưởng của chủ nghĩa Tam dân của Tôn Trung Sơn, VNQDD đã đứng trên lập trường của GCTS dân tộc để giải quyết vấn đề dân tộc. Trong tất cả các bản điều lệ và chương trình hành động của mình, VNQDD đều tập trung vào vấn đề dân tộc coi đấu tranh

chống áp bức dân tộc và giải phóng dân tộc là yêu cầu, nhiệm vụ hàng đầu, cơ bản của Đảng. Mục đích thứ nhất (a) trong bản điều lệ đầu tiên của VNQDD (năm 1928) là "đẩy mạnh cách mạng dân tộc; trong bản điều lệ đã sửa đổi và Chương trình hành động VNQDD (năm 1929) cũng xác định là "cách mạng dân tộc". Như vậy cho dù tôn chỉ "trước làm quốc gia cách mạng, sau làm thế giới cách mạng" (trong Điều lệ đầu tiên) hay "đẩy mạnh cách mạng dân tộc, xây dựng nền cộng hoà trực tiếp, giúp đỡ các dân tộc bị áp bức" (trong Điều lệ cuối năm 1928), hoặc "làm cách mạng dân tộc (đánh đổ đế quốc Pháp), cách mạng chính trị (đánh đổ ngôi vua), cách mạng xã hội (ban bố quyền tự do dân chủ) (trong Chương trình hành động của đảng năm 1929), v.v. thì mục đích cuối cùng của VNQDD là dùng bạo lực đánh đổ ách thống trị của đế quốc Pháp để giành độc lập dân tộc, thành lập chính phủ cộng hoà, thực hiện quyền tự do dân chủ và mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển ở Việt Nam. Cương lĩnh chính trị của VNQDD đề cập đến thời kỳ kiến thiết, nhưng nội dung và bước đi còn rất chung chung, như "truyền bá học vấn, giáo dục nhân dân bằng một cuộc nói chuyện công cộng, tuyên bố tự do ngôn luận"¹⁶. Hạn chế này bắt nguồn từ cơ sở xã hội non yếu của phong trào dân tộc tư sản, nói cách khác là do tình trạng bạc nhược về kinh tế, non yếu về chính trị của GCTS dân tộc Việt Nam. Dựa trên trạng thái của một GCTS yếu đuối như vậy, VNQDD đã tiếp thu và vận dụng chủ nghĩa Tam dân theo cách riêng của mình. Trước hết, quan điểm về vấn đề dân tộc và chủ nghĩa dân tộc (CNDT) của VNQDD không giống CNDT của Tôn Trung Sơn khi mới hình thành. Tôn Trung Sơn nói: "Xét theo tình hình tập quán xã hội trong lịch sử Trung Quốc..., chủ nghĩa dân tộc là chủ nghĩa quốc tộc". Ông còn nhấn mạnh: "Nói chủ nghĩa dân tộc tức là chủ nghĩa quốc tộc, điều đó chỉ thoả đáng ở Trung Quốc,

không thoả đáng đứng ở nước ngoài"¹⁷. Trong khi đó, CNDT của VNQDD là chủ nghĩa chống áp bức dân tộc và nô dịch dân tộc của bọn thực dân đế quốc ngoại bang. Cố nhiên, về sau quan niệm về CNDT của Tôn Trung Sơn cũng có sự điều chỉnh, thậm chí còn được bổ sung và phát triển với Tam đại chính sách là *liên Nga, dung cộng, phù trợ nông công, bình quân địa quyền và tiết chế tư bản*. Nhưng VNQDD chỉ ghi nhận trong cương lĩnh chính trị của mình CNDT, tư bản dân quyền và dân sinh, còn nội dung liên Nga, dung cộng, phù trợ nông công, bình quân địa quyền và tiết chế tư bản thì bị loại bỏ. Như vậy, cốt lõi tư tưởng chính trị của VNQDD là CNDT. Song, đường hướng cách mạng giải phóng dân tộc của VNQDD vẫn thuộc phạm trù của một cuộc cách mạng tư sản kiểu cũ, do GCTS lãnh đạo.

Lập trường tư sản của VNQDD không chỉ bộc lộ trong tôn chỉ mục đích, mà còn được thể hiện trong cách đánh giá lực lượng cách mạng, trong phương châm chỉ đạo và hành động cách mạng cụ thể của đảng.

Trong cương lĩnh chính trị, cũng như trong hành động cách mạng cụ thể, VNQDD không chủ trương đấu tranh giai cấp; khi nhìn nhận và bố trí lực lượng cách mạng vẫn đứng trên lập trường dân tộc của GCTS. Các bản chương trình, điều lệ được soạn thảo vào các năm 1928, 1929, đã xác định phương châm cơ bản là đoàn kết các lực lượng cả nam lẫn nữ, không phân biệt giai cấp, tôn giáo, lứa tuổi để tranh đấu thực hiện tôn chỉ mục đích của Đảng. Nhưng giữa cương lĩnh và hành động của Đảng không có sự thống nhất. Trên thực tế, VNQDD vẫn có sự phân biệt, chú trọng tầng lớp, giai cấp này mà coi nhẹ vai trò của tầng lớp và giai cấp khác. Điều đó thể hiện rõ trong quá trình phát triển đảng, VNQDD ưu tiên kết nạp các binh sĩ Việt Nam trong hàng ngũ quân đội Pháp, tiếp đến là tư sản dân tộc, tiểu tư sản, trí thức ở thành thị, các thân hào, chức dịch và cả

những người khá giả ở nông thôn. Còn đối với giai cấp công nhân và nông dân, VNQDD chỉ chủ trương tổ chức họ lại trong các đoàn, coi đó là lực lượng cảm tình của Đảng. Ở đây ta thấy sự khác nhau cơ bản trong đường lối bố trí và xây dựng lực lượng cách mạng của *Hội Việt Nam cách mạng thanh niên* và VNQDD. Hội Việt Nam cách mạng thanh niên, một tổ chức cách mạng có khuynh hướng XHCN ngay từ đầu đã chú trọng đến công tác vận động quần chúng, tuyên truyền giáo dục và tổ chức giai cấp công nhân và nông dân lao động. Còn VNQDD trong thực tế đã hạ thấp và phủ nhận vai trò lãnh đạo cách mạng của giai cấp công nhân. Lập trường ấy của GCTS đã được F. Ăng ghen từng chỉ rõ: "Lợi ích của giai cấp tư sản chính là phải che giấu sự tồn tại của một giai cấp công nhân" và "mong muốn có một giai cấp tư sản mà không có giai cấp công nhân"¹⁸.

Công bằng mà xét, đường lối sắp xếp và xây dựng lực lượng đó của VNQDD, một mặt chịu ảnh hưởng của chủ nghĩa Tam dân là học thuyết không chủ trương đấu tranh giai cấp, mà muốn điều hoà giai cấp; mặt khác, đường lối đó còn bị chi phối bởi cuộc đấu tranh tư tưởng đang diễn ra gay gắt lúc bấy giờ giữa VNQDD và Hội Việt Nam cách mạng thanh niên, nhằm đi tới xác định vị trí, vai trò của giai cấp công nhân Việt Nam. Những bài viết của Dật Công, Dật Lâm đăng trên tờ *Thực nghiệp dân báo* đã bộc lộ rõ quan điểm phủ nhận đấu tranh giai cấp cũng tức là đi đến phủ nhận vai trò và vị trí của giai cấp công nhân trong phong trào dân tộc. Nam Đồng Thư xã, trong bối cảnh ấy cũng cổ động cho chủ trương điều hoà giai cấp. Từ thực tế đó có thể hiểu vì sao VNQDD ngay từ đầu đã không chủ trương đấu tranh giai cấp và càng về sau càng thiên về phía quốc gia cách mạng.

Vì không nhìn thấy sức mạnh, không tin và không muốn dựa vào sức mạnh của nhân dân đông đảo nên VNQDD muốn đi tìm sức mạnh trong từng cá nhân, đề cao chủ nghĩa anh

hùng cá nhân, tính phiêu lưu, tâm lý hăng hái và cuồng nhiệt vốn là những thuộc tính của tầng lớp tiểu tư sản. VNQDD quan niệm rằng: "đã là quần chúng thì tránh sao khỏi ô hợp, ô hợp thì làm sao chiến thắng được. Họ cho rằng muốn độc lập thì cần phải đánh kẻ thù. Muốn đánh kẻ thù thì cần phải có súng đạn, có luyện tập. Cho nên Việt Nam quốc dân đảng ưu tiên lo việc binh vận và lo đúc bom để làm những việc kinh thiên động địa, gây tiếng vang cho đảng. Bằng chứng là Ủy ban ám sát của đảng được đặt cạnh cơ quan Tổng bộ do Đoàn Trần Nghiệp (Ký con) phụ trách đã thực hiện liên tiếp các vụ ám sát khủng bố cá nhân"¹⁹.

Chính do không nhìn thấy sức mạnh của quần chúng nên sau vụ ám sát Bazin (2 - 1929), để tránh sự khủng bố gắt gao của thực dân Pháp, đáng lẽ những người lãnh đạo VNQDD phải biết dựa vào quần chúng nhân dân để duy trì hoạt động, từng bước gây dựng lại cơ sở; nhưng trong tình thế quần bách đó, họ lại dồn mọi cố gắng vào việc chuẩn bị bạo động nhằm đánh canh bạc cuối cùng với tư tưởng anh hùng cá nhân tiểu tư sản "không thành công thì cũng thành nhân".

Tóm lại, mặc dù có nhiều phiên bản và được nêu ra trong các thời điểm khác nhau song tư tưởng chính trị cốt lõi của VNQDD là CNDT. Nhưng CNDT của VNQDD không hoàn toàn giống với chủ nghĩa Tam dân của Tôn Trung Sơn và cũng khác xa so với tư tưởng dân tộc của hai tổ chức *Việt Nam cách mạng thanh niên* và *Tân Việt cách mạng Đảng*. Quan điểm cách mạng dân tộc của hai tổ chức Thanh niên và Tân Việt thuộc ý thức hệ của giai cấp vô sản muốn giải phóng triệt để dân tộc ra khỏi ách áp bức của chủ nghĩa thực dân và tiến hành cách mạng XHCN, rồi sau đó, cùng với giai cấp vô sản thế giới lật đổ chế độ tư bản, xây dựng xã hội cộng sản. Còn CNDT của VNQDD lại chủ trương giải phóng dân tộc và xây dựng nền cộng hoà dân chủ như mô hình

cách mạng ở Trung Quốc và một số nước phương Tây. Rõ ràng, VNQDD không phải là hình thức hội kín, cũng không phải là một tổ chức cách mạng có khuynh hướng XHCN. CNDT cũng như các vấn đề khác đặt ra và giải quyết trong cương lĩnh chính trị đều không vượt khỏi phạm trù của một cuộc cách mạng tư sản kiểu cũ. Vì vậy, về khách quan, VNQDD trước sau vẫn chỉ là một chính đảng cách mạng đại diện cho tư tưởng và quyền lợi của GCTS và tầng lớp tiểu tư sản lớp trên ở Việt Nam trong những năm 20 của thế kỷ XX.

1. Trần Huy Liệu : *Lịch sử 80 năm chống Pháp*, Ban nghiên cứu Văn - Sử - Địa xuất bản, H, 1956, tr.282 - 283

2. Bùi Công Trùng: *Góp phần nhỏ bé vào lịch sử cách mạng cận đại Việt Nam*, Tập I, NXB ST, H, 1958, tr.83

3. Hoàng Văn Đào: *Việt Nam quốc dân Đảng (Lịch sử đấu tranh cận đại 1927- 1954)*, NXB Giang Đông, Sài Gòn 1965, tr.23

4. Trần Văn Giàu, Đinh Xuân Lâm, Kiều Xuân Bá: *Lịch sử cận đại Việt Nam*, NXB Giáo dục, H 1963, tr.174. Cùng loại với ý kiến này còn có:

- Trần Văn Giàu: *Sự phát triển của tư tưởng ở Việt Nam từ thế kỷ XIX đến Cách mạng tháng Tám*, NXB KHXH, H, 1974. Trong tập sách của mình, ông còn giải thích thêm "khuynh hướng dân tộc, thực chất là cách mạng tư sản", tr.583

- Mokhitarian C.A (chủ biên): *Lịch sử Việt Nam hiện đại (1917 - 1965)*, NXB Khoa học, Mátxcova, 1970, tr. 59. (tiếng Nga).

- P. Brocheux, D. Hémery: *Indochine, une colonisation ambiguë (1853 - 1954)*, la Découverte, Paris, 1995, tr.299

Riêng cuốn *Lịch sử Việt Nam*, phần II của các tác giả Nga O.V. Novacova, P.IU.Xvetov, NXB Đại học, Mátxcova, 1995 (bản tiếng Nga) thì cho rằng *tiền thân của VNQDD là một đảng cùng tên do Phan Bội Châu thành lập năm 1924 ở Quảng Châu (Trung Quốc)*, rằng Chương trình của VNQDD là chương trình của đảng tiền thân dựa trên 3 nguyên tắc

của chủ nghĩa Tam dân (tr. 80). Ý kiến chưa có sức thuyết phục vì thiếu tư liệu chứng minh .

5. Nguyễn Văn Kiêm: "Vài suy nghĩ xung quanh việc đánh giá Việt Nam quốc dân Đảng và khởi nghĩa Yên Bái". *Góp phần tìm hiểu một số vấn đề lịch sử cận đại Việt Nam*, NXB Văn hoá - thông tin, H, 2003, 491

6, 7, 8, 9, 10, 11. Trần Huy Liệu, Văn Tạo: *Tài liệu tham khảo lịch sử cách mạng Việt Nam cận đại (in lần 2)*, NXB Văn - Sử - Địa, H, 1958, T V, tr. 31, 32, 32 - 33, 49 và 93, 113, 121 - 122

12. Trần Huy Liệu, Văn Tạo: *Tài liệu tham khảo... Sđd*, tr. 55; Sau khi khởi nghĩa Yên Bái bùng nổ và bị đàn áp, các đảng viên VNQDD bị bắt ở tù đã nhiều lần thảo luận rất gay gắt xung quanh vấn đề chủ nghĩa của đảng. Những người bị bắt trước tháng 2 - 1929 chỉ biết bản Điều lệ và Chương trình hành động đầu tiên. Còn số đảng viên bị bắt ngay trước và sau cuộc bạo động Yên Bái lại chỉ thừa nhận chủ nghĩa Tam dân

13, 14. Nguyễn Thành: *Ảnh hưởng của Tôn Trung Sơn và chủ nghĩa Tam dân ở Việt Nam*, NXB KHXH, H, 2002, tr. 270, 270

15, 17. Tôn Trung Sơn: *Chủ nghĩa Tam dân*, Viện thông tin khoa học xã hội xuất bản, H, 1995, tr. 189, 50 - 51

16. Về điểm này, tờ thực dân *La Revue Francaise annammite* số ngày 4 - 8 - 1929 đã viết: "Nếu chương trình của Việt Nam quốc dân đảng mà bỏ hết các lời hùng hồn của đảng cách mạng Tàu nó làm cho có vẻ to tát thì người ta sẽ chỉ thấy có một câu là: "Hỡi người Pháp, nên bước đi ngay, khi đã xong việc thì sau làm gì, các người trong đảng không để ý tới vì chương trình xã hội và chương trình chính trị họ đều không có gì cả". Dẫn theo Quốc Anh: "Tìm hiểu mối quan hệ giữa khuynh hướng tiểu tư sản yêu nước với phong trào công nhân", *Tạp chí Nghiên cứu lịch sử* số 160, 1- 2/1975

18. F. Ăng ghen: *Vấn đề nhà ở*, ST, H, 1960 Dẫn theo Quốc Anh: "Tìm hiểu mối quan hệ..." Tài liệu đã dẫn

19. *Sự phát triển của tư tưởng ở Việt Nam từ thế kỷ XIX đến Cách mạng Tháng Tám*, Tập II, NXB KHXH, H, 1975.